

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS - ST
Ngày: 24/9/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Thanh Cầm

Ông Đoàn Việt Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân T1– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST - HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXX - HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (Tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 25 tháng 4 năm 1987, tại Bắc Giang

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã A, huyện Y tỉnh Bắc Giang.; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Giang (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Tuyết; vợ con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 08/3/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Đăng D - sinh năm 1986; trú tại: Thôn T, xã N, huyện Y tỉnh

Bắc Giang. Vắng mặt.

2. Anh Đỗ Tiến Đ – sinh năm 1984; trú tại: Lũng G, thị trấn L, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 17/9/2018, Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã An T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang mượn xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova mang BKS: 99A - 050.46 của anh Phạm Đăng D, sinh năm 1986, trú tại xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang với lý do mượn đi chơi, hẹn ngày 18/9/2018 trả xe. Sau khi mượn được xe đến khoảng 20 giờ T nảy sinh ý định mua pháo về bán nên đã gọi điện thoại cho một người nam giới tên là T1 (*họ và địa chỉ cụ thể của T1, T không biết*) ở tỉnh Cao Bằng để mua pháo về Bắc Giang bán kiếm lời, T1 đồng ý bán pháo cho T, sau đó T đã điều khiển xe trên từ Bắc Giang lên Cao Bằng. Đến khu vực ngã ba Phù N – Hạ Tn – Sỹ H thuộc xã Phù N, huyện H, tỉnh Cao Bằng, thấy có T1 và 04 (bốn) người đàn ông đang đứng cạnh đường, tại đây T đã thỏa thuận và thực hiện việc mua pháo với T1, tổng số 18 thùng pháo với số tiền 22.400.000đ (hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi trả tiền 04 (bốn) người đàn ông cùng T xếp pháo lên xe ô tô, xếp xong T chở pháo về Bắc Giang theo đường quốc lộ 3 Cao Bằng – Bắc Kạn – Thái Nguyên, khoảng 05 giờ ngày 18/9/2018 khi đến Km 155 + 500 quốc lộ 3, thuộc tổ 9A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì gây tai nạn, lo sợ bị phát hiện trên xe có chở pháo nên T đã điều khiển phương tiện bỏ chạy, đến Km 96+300 quốc lộ 3 thuộc thôn Đồng L, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì xe bị hỏng không di chuyển được. Sau đó bị tổ công tác Công an thành phố B kiểm tra hành chính phương tiện, lập biên bản sự việc, niêm phong phương tiện đồng thời mời T về Công an thành phố B để giải quyết. Tại Công an thành phố B qua kiểm tra phương tiện phát hiện có tổng số 324 hộp pháo, Cơ quan CSĐT đã tiến hành cân xác định số pháo T vận chuyển là 466,56kg (Bốn trăm sáu mươi sáu phẩy năm mươi sáu kilôgam).

Ngày 26/9/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định trưng cầu giám định số: 86 đối với số pháo trên. Ngày 04/10/2018 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có Bản kết luận giám định số 5360/C09-P2 kết luận: *“mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)”*.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT – VKS – P1 ngày 01/8/2019 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã quyết định truy tố Bị can Nguyễn Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm”, quy định tại khoản 3, Điều 190 BLHS năm 2015.

Điều 190 BLHS có nội dung:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

a,

b,

c, ...Buôn bán pháo nổ

2. ..

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm:

c) Pháo nổ 120 kilôgam trở lên;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm ...”.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập Nguyễn Văn T để làm rõ hành vi phạm tội, nhưng T không chấp hành theo giấy triệu tập và có hành vi bỏ trốn khỏi nơi cư trú gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý tội phạm. Ngày 20/02/2019 Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã bị can đối với Nguyễn Văn T đến ngày 08/3/2019 Trạm kiểm soát Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế L, Bộ đội Biên phòng tỉnh G kiểm tra, kiểm soát phát hiện Nguyễn Văn T đã tiến hành bắt, lập biên bản bắt người đang bị truy nã và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn để tiếp tục điều tra làm rõ vụ án.

Bị can đang bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 12 ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng người, đúng tội không oan sai. Bị cáo mong Hội đồng xét xử áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt

để quyết định hình phạt đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo đang sống cùng với mẹ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù; hình phạt bổ sung phạt tiền từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng); về vật chứng xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như những người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội: Ngày 17/9/2018 bị cáo Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe ô tô BKS 99A-050.46 đi từ nhà lên huyện H, tỉnh C để mua pháo về bán kiếm lời. Sau khi mua được pháo bị cáo xếp pháo lên ô tô và chở pháo về Bắc Giang, khoảng 05 giờ sáng ngày 18/9/2018 khi đến Km 155 + 500 quốc lộ 3 thuộc tổ 9A, phường Đức X, thành phố B thì gây tai nạn. Do lo sợ bị phát hiện trên xe chở pháo nên bị cáo điều khiển xe bỏ chạy nhưng do xe bị hư hỏng nặng khi đi đến Km 96 + 300 thuộc thôn Đồng L, xã Q, huyện C thì xe không di chuyển được nữa. Sau đó, bị tổ công tác Công an thành phố B kiểm tra hành chính phương tiện và phát hiện toàn bộ sự việc. Qua kiểm tra thu giữ trên xe mà Nguyễn Văn T đang điều khiển 324 hộp pháo có khối lượng 466,56kg (Bốn trăm sáu mươi sáu phẩy năm mươi sáu kilogam). Từ những căn cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi mua 466,56kg pháo nổ về bán với mục đích kiếm lời hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật áp dụng như vậy là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh hàng cấm gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. vì vậy cần xét xử nghiêm minh và đưa ra mức hình phạt Tương xứng với tính chất, và mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để làm gương cho những người khác, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, bị cáo có hành vi bỏ trốn khỏi nơi cư trú và bị bắt theo Quyết định truy nã của cơ quan điều tra, do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về hình phạt bổ sung: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung với lý do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, qua xác minh gia đình bị cáo không phải hộ nghèo, không thuộc diện được xem xét miễn hình phạt bổ sung. Hơn nữa, bị cáo buôn bán pháo nổ với mục đích kiếm lời do đó việc áp dụng hình phạt bổ sung là cần thiết.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 121686215 do Công an tỉnh Bắc Giang, cấp ngày 13/3/2015 và 01 (một) giấy phép lái xe số 270181000300 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh, cấp ngày 05/01/2018 đều mang tên Nguyễn Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy 20 (hai mươi) thùng cattong bên trong có chứa pháo trên nắp thùng có dán giấy niêm phong bằng giấy trắng, trên mặt giấy có 03 (ba) dấu hình tròn

(dấu của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B) và 04 (bốn) chữ ký của các ông Bùi Viết M, Lưu Việt D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy N.

[5]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với người đàn ông tên T1 bán pháo cho Nguyễn Văn T cùng 04 (bốn) người đàn ông bốc pháo lên xe cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ các đối Tượng cùng thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý.

Đối với hành vi điều khiển xe ô tô BKS: 99A - 050.46 gây tai nạn giao thông hồi 05 giờ ngày 18/9/2018 tại Km155 +500 quốc lộ 3, thuộc tổ 9A, phường Đức X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 03/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã ra yêu cầu định giá tài sản thiệt hại do T gây ra. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 27/12/2018 xác định tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 84.750.000đ (tám mươi T triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Căn cứ kết luận trên thấy hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên đã chuyển hồ sơ đến Công an thành phố B để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với ông Phạm Đăng D cho Nguyễn Văn T mượn xe ô tô BKS: 99A - 050.46 không biết T mượn xe đi buôn bán hàng cấm nên không đặt vấn đề xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

- Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/3/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 121686215 do Công an tỉnh Bắc Giang, cấp ngày 13/3/2015 và 01 (một) giấy phép lái

xe số 270181000300 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh, cấp ngày 05/01/2018 đều mang tên Nguyễn Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy 20 (hai mươi) thùng cattong bên trong có chứa pháo trên nắp thùng có dán giấy niêm phong bằng giấy trắng, trên mặt giấy có 03 (ba) dấu hình tròn (dấu của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn) và 04 (bốn chữ ký của các ông Bùi Viết M, Lưu Việt D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy N.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận ngày 14 tháng 8 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

* **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND cấp cao tại HN;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Sở T pháp;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Quang Huy

